TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2024/HS-ST
Ngày: 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh K (tên thường gọi là Lùn); Sinh ngày: 21/10/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 44 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim P (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/11/2023.

Tiền án:

- Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 70/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2015 và đã thi hành xong án phí ngày 11/4/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 91/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 2772/CCTHADS ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 02/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 77/2017/HSST).

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019 và đã thi hành xong án phí tháng 8/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 305/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 2367/CCTHADS-VP ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 27/12/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 124/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2023 và đã thi hành xong án phí ngày 24/02/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 583/GCN của Trại giam Thạnh Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 71/CCTHADS ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 46/2015/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 16/12/2016 (Giấy chứng nhận số: 485/CN-TR2 ngày 29/11/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Bị hại:*

Ông Trần Anh V; Sinh năm: 1997; Trú tại: C8/13Z ấp 3, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Anh D; Sinh năm: 1972; Trú tại: C8/13Z ấp 3, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1966; Thường trú: 44 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày 30/11/2023, ông Nguyễn Văn C chết do bị bệnh - theo Trích lục khai tử số: 723/TLKT-BS ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn C:*

Bà Nguyễn Thị Kim L; Sinh năm: 1970 - Là vợ của ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Anh T; Sinh ngày: 01/6/2005 - Là con của ông Nguyễn Văn C; Thường trú: 44 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp C, xã MY, huyện BL, tỉnh Long An.

(đều có mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Lê Chăn Tha, Phạm Hoàng Long, Phạm Hồng Khánh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/11/2023, Nguyễn Anh K điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 59H1-525.10 đi từ xã MY, huyện BL, tỉnh Long An đến khu vực Quận 6 thì gặp bạn là Nguyễn Kiều Minh N (không rõ lai lịch). Tại đây, N rủ K đi ăn sáng, K đồng ý và đưa xe cho N điều khiển chở K lưu thông qua nhiều tuyến đường ở Quận 6. Đến 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 131/3-131/5 đường KDV, Phường L, Quận F, N dừng lại để quay đầu xe thì bị vướng vào phần đầu chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59K1-110.10 của ông Trần Anh V đang để trước nhà này. Thấy xe bị vướng, K xuống đẩy xe của ông V ra thì phát hiện xe chưa rút chìa khóa liền mở công tắc, khởi động máy rồi điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, ông V cùng những người xung quanh phát hiện tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 131/12 đường KDV, bắt giữ được K giao Công an Phường 12, Quận 6 giải quyết. Riêng Nguyễn Kiều Minh N điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-525.10 tẩu thoát.

Tại Công an Phường 12, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Anh K đều khai nhận nội dung nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Nguyễn Anh K dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine, MDMA).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S (D), màu đen xám, biển số 59K1-110.10, số khung RLHJC4314BY157106, số máy JC43E1716811 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 04/11/2023 là: 7.000.000 đồng.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 190/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh K về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 192/QĐ-ĐCSHS).

Đối với Nguyễn Kiều Minh N, là người đi cùng với Nguyễn Anh K, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Anh K khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu đen xám (bị cáo không nhớ biển số) của ông Trần Anh V tại trước nhà số 131/3-131/5 đường

KDV, Phường L, Quận F vào sáng ngày 04/11/2023 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10 lại cho bà Nguyễn Thị Kim L (mẹ kế của bị cáo);

Bà Nguyễn Thị Kim L khai chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59H1-525.10 là của chồng bà tên Nguyễn Văn C mua, có Giấy chứng nhận đăng ký xe do ông C đứng tên. Ngày 30/11/2023, ông C bị bệnh chết. Nay, bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho bà, để bà làm kỷ niệm vì đó là kỷ vật của chồng bà để lại;

Ông Nguyễn Anh T khai tương tự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10 lại cho mẹ của ông là bà Nguyễn Thị Kim L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Anh K như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun dài tay màu đỏ (bên ngực trái có chữ Careme); 01 quần lửng màu xám.

Trả lại bà Nguyễn Thị Kim L (đại diện các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn C) 01 chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10, số máy 1SK1-021840, số khung RLCL1SK10EY021829 (loại xe hai bánh từ 20-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, dung tích 124,9).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Anh K lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 131/3-131/5 đường KDV, Phường L, Quận F vào ngày 04/11/2023) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Anh K), đều đã được niêm phong (BL139, 140), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Anh K nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Anh K tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 04/11/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Anh V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh K đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Anh K đã lợi dụng sự sơ hở của ông Trần Anh V, lén lút chiếm đoạt của ông V 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S (D), màu đen xám, biển số 59K1-110.10 (số khung RLHJC4314BY157106, số máy JC43E1716811) trị giá 7.000.000 đồng tại trước nhà số 131/3-131/5 đường KDV, Phường L, Quận F vào sáng ngày 04/11/2023. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Anh K đã 03 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 02/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 27/12/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh K là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Anh K: Ngày 14/5/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh K là thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội này đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản, là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Anh K còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Trần Anh V vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông V không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2024 - BL141), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo thun dài tay màu đỏ (bên ngực trái có chữ Careme); 01 quần lửng màu xám (bị cáo Nguyễn Anh K mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10, theo Kết luận giám định số: 1957/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu trả lời xác minh ngày 04/12/2023 của Công an Quận 6 (BL87) và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 140556 của Công an Quận 6 (BL86), chiếc xe này có số máy 1SK1-021840, số khung RLCL1SK10EY021829 (loại xe hai bánh từ 20-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, dung tích 124,9) đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra, ông C khai chiếc xe này là của ông, do ông mua và đứng tên chủ xe. Ông hoàn toàn không

biết ngày 04/11/2023, Nguyễn Anh K (con của ông) sử dụng xe đến Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm tài sản. Ngày 15/11/2023, khi đi làm về đến nhà (xã MY, huyện BL, tỉnh Long An), ông thấy chiếc xe để trước cửa (có cắm sẵn chìa khóa), nên ông giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 (theo Biên bản ghi lời khai ngày 15/11/2023 - BL83). Ngày 30/11/2023, ông C bị bệnh chết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà Nguyễn Thị Kim L và các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn C do bà L đại diện nhận (các con của ông C là bị cáo Nguyễn Anh K và ông Nguyễn Anh T đồng ý giao xe cho bà L) theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 138/PNK và số: 139/PNK cùng ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S (D), màu đen xám, biển số 59K1-110.10 (số khung RLHJC4314BY157106, số máy JC43E1716811), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Anh V (ông V khai chiếc xe này là của cha ông tên Trần Anh D giao cho ông sử dụng - phù hợp lời khai ông D tại Cơ quan điều tra - BL22), nên đã xử lý trả lại cho ông V (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/01/2024 - BL141), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Anh K lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 131/3-131/5 đường KDV, Phường L, Quận F vào ngày 04/11/2023) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Anh K), đều đã được niêm phong (BL139, 140), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Kiều Minh N, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh K** (Lùn) 04 (bốn) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun dài tay màu đỏ (bên ngực trái có chữ Careme); 01 (một) quần lửng màu xám.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Nguyễn Thị Kim L (đại diện các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn C) 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59H1-525.10, số máy 1SK1-021840, số khung RLCL1SK10EY021829 (loại xe hai bánh từ 20-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, dung tích 124,9).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Anh K; người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Anh V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên